

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 23/03/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị L và Bà Vi Thị H .

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Lâu Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 22/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10/02/2022, đối với bị cáo:

Ly Thị P , sinh năm 1980. Quê quán: Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Bản Khăm 2, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Mông, Tôn giáo: Tin Lành. Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông: Lý A S , sinh năm 1960 (Đang chấp hành án phạt tù); Con bà: Giàng Thị D , sinh năm 1962. Chồng: Giàng A D , sinh năm 1973 (Đang chấp hành án phạt tù); Con: có 04 người con, lớn nhất sinh 1999, nhỏ nhất sinh 2019. Các con của bị cáo đang sinh sống tại bản Khăm 2, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/12/2021, ngày 10/12/2021 được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 01/12/2021 bị cáo điều khiển xe máy từ nhà theo Quốc lộ 15C lên bản Khăm 1, xã Trung lý, huyện Mường Lát để tìm mua thực phẩm, bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, bị cáo dừng xe hỏi người này có ma túy bán không, người này bảo bị cáo đưa tiền để đi lấy ma túy, bị cáo đưa 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) người này hẹn bị cáo đến khoảng 09 giờ quay lại để lấy ma túy nên bị cáo về nhà chờ. Đến khoảng 09 giờ bị cáo quay lại chỗ đã hẹn, người này đưa cho bị cáo một gói nilon màu đen, bên trong chứa hai viên hồng phiến, bị cáo bỏ vào túi thổ cẩm đang đeo trên người rồi đi về nhà. Về đến nhà thì trưởng bản gọi điện thoại thông báo cho bị cáo đi làm giấy khai sinh cho cháu để đi học, bị cáo điều khiển xe máy đi đến Công an xã Trung Lý để xin cấp sổ định danh cá nhân cho cháu tên là Vàng Thị Đào. Công an xã Trung Lý thấy bị cáo có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong chiếc túi thổ cẩm mà bị cáo đang đeo trên người có một gói nilon màu đen bên trong có 02 hai viên dạng nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ “WY”. Bị cáo khai nhận là ma túy (hồng phiến) mục đích tàng trữ để sử dụng. Công an xã Trung Lý đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 3646/PC09 ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

Hai viên dạng nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “vật chứng thu giữ vụ Ly Thị Pàng” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,191g (không thấy một chín một gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-ML ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy, không kiềm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo

công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Kiểm sát viên tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù. Được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành và túi thổ cẩm bị cáo đựng ma túy, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo đang mang thai; gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,191g** (*không thấy một chín một gam*) Methamphetamine, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, là người

dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành và tuuiss vải thổ cẩm, bị cáo dùng đựng ma túy, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh:

Tuyên: Bị cáo **Ly Thị P** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính, xử phạt bị cáo: Ly Thị P g **13** (*Mười ba*) tháng tù, được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt tù là 12 (*Mười hai*) tháng 21 (*Hai mốt*) ngày, tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì đựng mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Vũ Văn N, Lưu Bình N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và một túi thổ cẩm có khóa kéo,

dây đeo màu trắng có kích thước dài 17,5cm; chiều rộng là 11cm. Đã qua sử dụng.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS-ML, ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 26/NK/2022 ngày 22/02/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

